

Xây dựng dân chủ Việt Nam qua khái niệm công đảng

Tạ Dzu

Ngày nay, khái niệm và nền chính trị dân chủ đã trở nên phổ biến khắp thế giới. Tại các quốc gia độc tài cộng sản, họ cũng cho thể chế của họ là dân chủ, thậm chí dân chủ gấp nghìn lần tư bản qua cụm từ “đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Tuy nhiên, ai cũng thấy là với thể chế độc đảng, không thể có dân chủ theo nghĩa người dân thực sự quyết định lấy vận mệnh chính trị của mình. Trong thể chế này, đảng quyết định tất cả, không dựa trên quyền lợi nhân dân mà trên quyền lợi và quyền cai trị tuyệt đối của một nhóm người, đánh tráo khái niệm thành “đảng lãnh đạo”. Nói cách khác, đó là *tư đảng* chứ không phải *công đảng*, tức chỉ lo cho quyền và lợi của đảng chứ không cho toàn dân.

Hoạt động chính trị tại các quốc gia dân chủ đa đảng với tam quyền phân lập tất nhiên tiến bộ hơn các chế độ độc đảng bội phần khi có sự cạnh tranh giữa các chính đảng; tuy vậy, sự tranh đoạt quyền lợi và lá phiếu của người dân để đưa đảng mình vào vị trí lãnh đạo hai ngành hành pháp và lập pháp, và phần nào ảnh hưởng đến tư pháp, cũng tạo ra hình thái *tư đảng* lẫn *đảng tranh*, được Lý Đông A (LĐA) nêu ra từ thập niên 40 của thế kỷ trước.

Người ta có thể tìm thấy nhiều ví dụ về tranh chấp quyền lợi giữa các đảng phái, nhiều khi đem đến bế tắc vì sự khác biệt giữa hai hay nhiều triết lý quản trị khác nhau (governing philosophies). Rõ nét nhất là khác biệt giữa hai đảng Dân Chủ và Cộng Hoà trong nền chính trị Hoa Kỳ. Đảng Cộng Hoà thường được xem là bảo vệ quyền lợi của những người giàu có, trong khi Đảng Dân Chủ được coi là đi với dân nghèo. Hai quan điểm này thường tranh chấp với nhau tạo ra một nền dân chủ mà Lý tiên sinh gọi là “*dân chủ kéo co*”, khiến cho các dự luật tốn rất nhiều thời gian để thông qua, hoặc dùng dự luật để bắt bí nhau, chưa kể còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi tài phiệt chi tiền cho các nhóm vận động hành lang chuyên nghiệp chi phối, đôi khi dẫn tới bế tắc chính trị phải đóng cửa một số hoạt động của chính phủ như tại Hoa Kỳ, hoặc phải giải tán quốc hội để bầu lại như một số nước châu Âu.

Trong quá trình bầu cử, vai trò của người dân là thứ yếu và gián tiếp. Các đảng phái cử ra ứng viên và điều hành toàn bộ quá trình, cử tri cả nước chỉ việc bỏ phiếu - một hình thức *đa đảng cử, dân bầu* chứ chưa thực sự là *dân cử, dân bầu* một cách trực tiếp nhằm thực hiện việc chọn lựa đúng đắn người

đại diện dân. Chính sách quốc gia cũng do đảng thắng cử quyết định, thường là nghiêng về quyền lợi hoặc tạo uy tín cho đảng mình nhằm kiếm phiếu để tiếp tục nắm quyền trong cuộc bầu cử kế tiếp, quyền lợi dân bị đưa xuống hàng thứ yếu, hoặc bị các đảng phái coi như món hàng thương lượng, thoả hiệp với nhau. Cử tri thấy rằng ai thắng cử, đảng nào nắm quyền rồi cũng vậy thôi. Hứa hẹn nhiều nhưng thực hiện cho dân chẳng là bao. Phẩm chất đời sống của tầng lớp trung lưu ngày càng giảm, ngăn cách giàu nghèo ngày càng tăng.

Tình trạng nói trên lập đi lập lại khiến người dân ngán ngẩm với thể chế dân chủ đại diện (representative democracy) của thành phần ưu tú (elite and establishment) cấu kết với nhau về chính trị và kinh tế trên *mặt tầng* lãnh đạo, thay nhau cầm quyền mà xa rời đời sống *đáy tầng* quần chúng (mass, populace base). Mỗi khi bất bình với một chính sách hay điều luật nào đó, người dân chỉ có thể lên tiếng bằng báo chí hoặc biểu tình, thậm chí xông vào toà nhà quốc hội phản đối, đập phá như đã xảy ra tại nhiều nước, kể cả tại Mỹ. Có thể nói nền dân chủ đại diện mà người dân được hưởng là tự do bầu cử cho ứng viên các đảng thắng cử vào lập và hành pháp, hay biểu tình phản đối nếu không đồng ý với chính sách quốc gia, còn nhân dân chưa có thực quyền.

Với khung cảnh chính trị đảng tranh của các quốc gia dân chủ dựa trên hoạt động tư đảng như vậy, người Việt học được gì qua kinh nghiệm đó?

Đề nghị hướng giải quyết

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay, muốn giữ được bản sắc đặc thù, chúng ta cần kết hợp những phương cách điều hành chính trị hữu hiệu giữa quốc gia - trải qua hàng ngàn năm sống còn và tiến hoá - với thành tựu dân chủ của thế giới trong hơn ba trăm năm qua.

Nền dân chủ với hệ thống chính quyền dựa căn bản trên đảng phái cùng các chính trị gia chuyên nghiệp đã càng ngày càng tỏ ra kém hữu hiệu, dễ vướng vào bế tắc nếu các chính đảng không thể thoả hiệp với nhau về một vấn đề nào đó. Các chính trị gia lại thường có khuynh hướng sử dụng quyền làm luật và vai trò thiết kế chính sách quốc gia để đánh phá nhau mỗi khi quyền lợi phe phái bị ảnh hưởng. Vai trò của người dân trong sinh hoạt chính trị trở thành thứ yếu. Quyền lực và quyền lợi của người dân thay vì được thực thi và tôn trọng, đã bị các đảng phái thao túng, cho dù vẫn hoạt động trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

Thể chế dân chủ chúng ta trông đợi không chỉ là dân chủ từ trên mặt tầng chính quyền xuống, mà còn phải phối hợp *thông lưu* nhịp nhàng từ đáy tầng dân chúng lên, bảo đảm quyền lực thực sự là của toàn dân. Quan hệ giữa chính quyền và nhân dân là quan hệ hỗ tương, đối lập mà thống nhất, không phải quan hệ giữa kẻ cai trị, dù là hệ thống đa đảng, và người bị trị.

Với các tiến bộ trong thời đại hiện nay, nhất là hệ thống thông tin liên lạc điện tử, một nền dân chủ hành quyền (empowered democracy), toàn dân trực tiếp tham gia (participatory democracy), không cần thông qua các chính đảng có thể thực hiện được.

Chính trị thường được hiểu là hoạt động của các chính trị gia, các đảng phái và của chính quyền. Chính trị, theo Lý Đông A là *thiết kế và chấp hành dân sinh* (vừa thiết kế vừa thực hiện các chính sách dân sinh) - phải là công việc của cả chính quyền và nhân dân, cùng thiết kế và thực hiện đời sống chung, không thể chỉ là nhiệm vụ riêng của các chính đảng hay chính trị gia chuyên nghiệp, hoặc chỉ của nhà nước độc tài 'quyết' hết mọi việc thông qua bộ chính trị. Cần có một cơ chế dân chủ mới, tạo điều kiện để toàn dân cùng tham gia vào việc nước, tránh nạn độc tài hay *đảng tranh* để đưa đến khủng hoảng chính trị.

Phong trào dân túy trỗi dậy khắp nơi cho thấy rằng nhân loại đang có nhu cầu cho một nền dân chủ mới, cao và sâu rộng hơn nền dân chủ đại diện hiện nay để mỗi người dân thực sự quyết định đời sống cá nhân và tập thể mà mình là thành viên, chứ không giao khoán cho các đảng phái (more inclusive, more comprehensive, more "down to the ordinary citizen", more "popular" (than just representative), less elite, less establishment).

Nói theo nhà tư tưởng Việt Lý Đông A, đó là một nền *dân chủ nhân chủ*.

Trong nền chính trị như thế thì dân có quyền và nhà nước có lực, chứ không phải quyền lực đều tập trung vào tay chính quyền do các chính đảng chi phối.

Quyền dân càng cao thì lực nhà nước càng mạnh.

Nền dân chủ mới này phải mang ba nội hàm sau.

Vai trò khác biệt giữa chính và trị (*)

Thứ nhất, cần phân biệt giữa chính và trị trong từ kép “chính trị”.

‘Chính’, thuộc quyền người dân; ‘trị’, thuộc phần chính quyền.

Chính, bao gồm các sách lược, chính sách quốc gia trên mọi bình diện, từ văn hoá, giáo dục, kinh tế, xã hội đến an ninh, ngoại giao, quốc phòng v.v... cần được đề xuất từ người dân thuộc mọi thành phần dân tộc, chứ không chỉ dành riêng các đảng hay tùy thuộc vào các chính đảng như hiện nay. Trị (quản trị), vai trò điều hành guồng máy sinh hoạt quốc gia thuộc trách nhiệm nhà nước. Một trong những nhiệm vụ quan yếu của chính quyền là tạo phương tiện và cơ hội cho mọi cá nhân, tập thể và xã hội dân sự phát huy hết khả năng và sức sáng tạo, chứ không phải lạm dụng quyền lực rồi đàn áp người dân làm thui chột tài năng con người.

Vai trò chính phủ, thay vì là cai trị hay ra quyết sách theo cách nhìn cổ điển, sẽ trở thành cơ quan phối trí, tạo điều kiện cho toàn dân thực hiện sứ mạng thực hiện nền chính trị quốc gia.

Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của toàn dân cần hoạt động độc lập với các đảng phái. Sự độc lập này là nhằm ngăn chặn nguy cơ xung đột quyền lợi giữa công (quyền lợi quốc gia) và tư (quyền lợi đảng phái). Vì không phân biệt rõ ràng chức năng giữa *chính* và *trị*, các đảng phái vừa làm luật, vừa tranh giành quyền thi hành luật của ngành hành pháp (có thể xem như vừa đá bóng vừa thổi còi) mặc dù được luật pháp cho phép. Sự lẫn lộn này dễ gây nên bế tắc chính trị mà ta thường thấy ở ngay các nước dân chủ tiên tiến nhất. Các bế tắc chính trị dễ đưa những người có khuynh hướng dân túy (theo nghĩa họ thường nói những điều người dân thích nghe, chưa hẳn đã ích quốc lợi dân, thậm chí còn kích động kỳ thị lẫn nhau) vào các vị trí lãnh đạo.

Trong thế giới hội nhập và phát triển ngày nay, bất kỳ một sự khủng hoảng chính trị hay kinh tế nào tại mỗi quốc gia đều có thể ảnh hưởng đến khu vực hay toàn cầu, do đó đòi hỏi những bước cải tiến cơ bản trong sinh hoạt chính trị thế giới.

Dân chủ toàn dân và trực tiếp (*)

Thứ nhì, đa số các nền dân chủ trên thế giới đều theo mô hình các chính đảng cử đại diện ra cho dân chúng bầu chọn, người dân vẫn chưa có cơ hội bình đẳng trong việc đề cử và ứng cử vào các chức vụ công quyền, nhất là ở cơ quan quyền lực cao nhất là quốc hội. Nền chính trị gần như được vận hành bởi các chính đảng và chính khách chuyên nghiệp, chưa mang tính *toàn dân*. Quyền dân gần như chỉ được thể hiện gián tiếp qua các chính đảng. Tại Mỹ, chỉ đảng viên hai đảng lớn (Dân Chủ và Cộng Hoà) là có cơ hội lọt vào trong lưỡng viện quốc hội, hiếm hoi mới có một hai dân cử độc lập. Ở các quốc gia đa đảng khác cũng tương tự, tức đảng viên các chính đảng mới có cơ hội trúng cử.

Để đáp ứng tính *toàn dân*, phải thực hiện cùng lúc ba nguyên tắc: *bình đẳng cơ hội* (opportunity), *nghĩa vụ* (duty, obligation) và *quyền lợi* (benefit), trong đó bình đẳng cơ hội là quan trọng nhất. Ai cũng có nghĩa vụ đóng thuế, ai cũng được quyền hưởng bảo hiểm thất nghiệp, lương hưu, nhưng người thì có nhiều cơ hội nằm trong cơ quan thiết kế và thi hành chính sách quốc gia, người thì không. *Cơ hội* chưa bình đẳng thì bình đẳng về *nghĩa vụ* và *quyền lợi* không còn mấy ý nghĩa.

Lý Đông A nhận định rằng chính trị là công việc của toàn dân, ông gọi là *quốc dân*, trong đó bao gồm những người tham gia vào guồng máy chính trị, được gọi là *công dân*. Quốc dân nào cũng có cơ hội trở thành công dân nếu đủ điều kiện (ví dụ 18 tuổi) qua các khoá huấn luyện có thi cử tốt nghiệp. Khi trúng cử và nắm giữ một chức vụ công quyền, nếu không làm được việc hay mất lòng dân thì phải từ chức, hoặc bị cử tri đòi phải từ chức chứ không chờ hết nhiệm kỳ, hay lại ra tranh cử nữa, có ai thắng mới xuống. Tham gia chính trị là để phục vụ xã hội chứ không phải tìm kiếm quyền lực cho mình hay cho nhóm mình (đảng). Tinh thần *tư đảng* không còn để tất cả trở thành *công đảng* - đảng mà không đảng, hay một từ khác ông sử dụng là *vô đảng*. Vô đảng hay công đảng là để nhấn mạnh đến tinh thần công cộng – công ích và công lợi (public interests), có thể xem như 'công đảng hoá' toàn dân.

Mục đích *đảng hoá* toàn dân không phải là để xây dựng một hệ thống độc đảng hay đa đảng như ta thường thấy, mà là đoàn ngũ hoá cho nhân dân sống có lý tưởng, có kỷ luật, làm việc có phương pháp để mọi người cùng sống và giúp nhau tiến bộ, đồng thời để trực tiếp lo cho đời sống chung chứ không giao khoán cho một đảng hay các chính đảng.

Người dân cần một cơ chế mới để có thể trực tiếp quyết định những việc quan trọng, nhất là những vấn đề liên hệ đến đời sống hàng ngày của họ.

Hệ thống làng xã Việt Nam thời xưa đã từng đáp ứng được điều này trong phạm vi địa phương. Tất cả mọi việc trong làng đều được chính người dân quyết định qua các cuộc hội họp ở đình làng rồi viết thành hương ước. Hội đồng làng đứng ra thay mặt dân thực hiện hương ước. Đời sống là đời sống của dân, do đó phép vua đôi khi phải dừng lại bên ngoài cổng làng, nếu phép ấy có hại cho người dân. Đây là hình thức tự quản (self governance) của người dân địa phương, thông qua các *công dân tầng* của những công dân tham gia hệ thống chính trị nói trên (LĐA gọi là *xã chính công dân tầng*, *huyện chính công dân tầng...*). Hệ thống làng xã, hạt là tự quản, các đơn vị hành chính lớn hơn (huyện, tỉnh) là bán tự quản.

Những gì không thuộc địa phương thì thuộc thẩm quyền trung ương, nơi *quốc chính công dân tầng* (tương tự quốc hội) được trực tiếp bầu lên từ dân chúng, không phải gián tiếp qua ứng viên các chính đảng như hiện nay.

Khi nói đến 'trực tiếp' tham gia không có nghĩa tất cả mọi công dân phải bỏ phiếu cho tất cả mọi vấn đề, hay phải ngồi trong quốc hội mới được quyền quyết định, mà người dân có thể tự quyết định nhiều vấn đề liên quan đến đời sống hàng ngày của họ. Một trong số các quốc gia Bắc Âu đã dành quyền quyết định mức lương tối thiểu (minimum wage) cho người dân, qua sự thương lượng giữa hiệp hội chủ nhân, nghiệp đoàn công nhân và một số tổ chức xã hội dân sự liên hệ, chứ chính phủ không quyết định việc này. Đó chính là một hình thức dân chủ trực tiếp (dân tự quyết định). Tại Anh, cách đây vài năm đã thử nghiệm phương pháp giáo dục mới. Chính quyền tạo cơ hội cho nhà trường/học khu, giáo viên và phụ huynh học sinh được tự quản. Họ có quyền thiết kế chương trình học, chọn sách, tìm ngân quỹ v.v... miễn sao đạt được hiệu quả học tập tối đa cho học sinh.

Trên đây là một vài ví dụ về nền dân chủ trực tiếp - người dân trực tiếp thực hiện và thi hành quyết định những vấn đề liên quan đến cuộc sống. Vai trò của nhà nước, vì vậy, chuyển từ cai trị sang điều hành nhằm tạo cơ hội cho toàn dân thực thi quyền lực thực sự của mình. Với việc tranh chấp quyền lực giữa các đảng phái của nền dân chủ đại diện hiện nay, nhà nước khó có thể đóng đúng và đóng trọn vai trò điều phối nói trên.

Phân công và hợp tác (*)

Cuối cùng, sự phân quyền trong hệ thống công quyền giữa ba ngành lập pháp, hành pháp và tư pháp của thể chế dân chủ đại diện hiện nay không thôi chưa đủ, nền chính trị quốc gia còn phải mang tính *phân công* và nhất là *hợp tác*. Tuy đã có cơ cấu phân quyền, hai ngành hành pháp và lập pháp vẫn tìm cách ngáng trở nhau mỗi khi có dịp chứ chưa hoàn toàn hợp tác làm việc, gây ra bởi quyền lợi phe nhóm. Mục đích phân quyền là ngăn chặn độc tài chứ chưa đạt tới sự hợp tác nhuần nhuyễn giữa các cơ chế nhà nước. *Phân công* là một khái niệm nhằm tránh phân quyền mà thiếu hợp tác, thậm chí thường xuyên đả phá nhau. Phân công là để tránh trùng lặp, dẫm chân lên nhau và để mỗi bộ phận làm đúng và đủ chức năng lẫn trách nhiệm của mình. Tuy gọi là phân công nhưng vẫn có sự bầu cử trực tiếp của nhân dân cho các vị trí trong chính quyền. Người được 'phân công' (qua bầu cử) lãnh một nhiệm vụ nào đó, được trao một số quyền để thực hiện công việc, chứ không phải lạm dụng chức vụ để tư lợi hoặc trù dập nhân dân. Quyền đi theo công; quyền là để thực hiện công. Nội hàm của sự phân công này hoàn toàn khác với phân công của người cộng sản, nhiều khi là mua bán chức vụ hoặc kéo bè kéo đảng sát phạt nhau.

Hợp tác giữa nhân dân với chính quyền và giữa các cơ quan công quyền với nhau để cả bộ máy vận động và kết hợp hoạt động nhịp nhàng. Bất cứ một cơ phận nào của bộ máy bị hỏng hóc đều ảnh hưởng đến toàn bộ.

Hãy hình dung cơ thể con người. Giữa tim và óc hay các cơ phận khác không có sự "phân quyền", nhưng rõ ràng mỗi bộ phận được "phân công" làm một hay nhiều chức năng khác nhau. Chúng "hợp tác" với nhau để một cơ thể hoạt động bình thường và mạnh khỏe. Muốn sinh hoạt chính trị hữu hiệu và lành mạnh hơn, nền dân chủ mới cũng cần được hình dung tương tự như thế. Phân công mà không hợp tác sẽ gây trì trệ, khó phát triển. Hợp tác mà không phân công sẽ dẫn đến rối loạn. Đây là mô hình hoạt động theo *Bản Vị học thuyết* hay *hạch tâm thể* do Lý tiên sinh đề ra nhằm thay thế mô hình kim tự tháp của cộng sản – có nhiều nét tương đồng với hoạt động mạng lưới (networking) hiện nay nhưng sâu rộng hơn. Khi có dịp chúng tôi sẽ trở lại đề tài này.

Kết

Để đạt được những điều trên, xã hội cần đến một phương tiện hỗ trợ. Đó là hệ thống giáo dục nhân bản, qua nhiều hình thức, vừa nuôi vừa dưỡng và để mọi người vừa học vừa làm. Giáo dục học đường không thôi chưa đủ, cần đến cả môi trường sinh hoạt xã hội nữa. Ai có điều để dạy là thầy, ai cần phải học là trò, nhằm đạt đến việc *dạy-học-làm thống nhất*. Mỗi cá nhân và mỗi tập thể phải được nâng cao ý thức công dân, đạt đến trình độ *tự giác, tự chủ, tự động* quyết định sinh mệnh chính trị của mình (*nhân chủ*), chứ không chỉ trông chờ hoặc giao phó toàn bộ cho hoạt động đảng phái.

Tạ Dzu

25 tháng Chạp năm Mậu Tuất

Cập nhật 21/07/2019

(*) Ghi chú: Tất cả những khái niệm này là đề xuất của nhà tư tưởng Việt, Lý Đông A, vào đầu thập niên 1940, được đề cập đến trong nhiều tài liệu:

- Duy Dân Cơ Năng
<https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2019/01/bo5duydanconang-versionlayoutedjan2018.pdf>
- Đường sống Việt
<https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2018/03/duongsongviet-versionlayoutednov2016.pdf>
- Chìa Khoá Thăng Nghĩa
<https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2018/03/chiakhoathangnghiachugiai-dongnhanhocxa.pdf>

Ngoài ra, những chữ *in nghiêng* trong bài là những từ ngữ Lý Đông A thường dùng trong các tài liệu của ông.